

Số: ~~23~~/2019/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày ~~11~~ tháng ~~12~~ năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã
trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BTTTT ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện nội dung “Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1361/TTr-STTTT ngày 28 tháng 10 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2019 và thay thế Quyết định số 1489/2012/QĐ-UBND ngày 21/9/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy chế quản lý, hoạt động của Trạm Truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã,

phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- LĐVP;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VXNV, NCPC (Hiền).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



QUY CHẾ

Quản lý, hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **27**/2019/QĐ-UBND ngày **11** /**12**
/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về quản lý, hoạt động của Đài Truyền thanh các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (sau đây gọi tắt là Đài Truyền thanh cấp xã); trách nhiệm của các cơ quan liên quan và các quy định về quản lý Nhà nước đối với Đài Truyền thanh cấp xã.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý và thực hiện các hoạt động liên quan đến hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã.

Các Trạm Truyền thanh nội bộ của các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang không thuộc đối tượng điều chỉnh tại Quy chế này nhưng khuyến khích áp dụng nếu thấy phù hợp.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Đài Truyền thanh cấp xã là đài truyền thanh do Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý nhân sự, khai thác máy móc thiết bị, duy trì hoạt động để thực hiện phát thanh phục vụ nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền của xã và truyền thanh (tiếp sóng) các chương trình phát thanh do Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh & Truyền hình tỉnh, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông cấp huyện sản xuất.

2. Đài Truyền thanh cấp xã chịu sự quản lý nhà nước của Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật của Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông cấp huyện.

3. Đài Truyền thanh cấp xã ngoài việc thực hiện theo các quy định tại Quy chế này còn phải tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Đài Truyền thanh cấp xã phải bảo đảm cung cấp thông tin thiết yếu kịp thời, chính xác đến với người dân.

5. Đài Truyền thanh cấp xã do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định thành lập bằng văn bản; đối với Đài Truyền thanh vô tuyến FM phải có giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Chương II

HOẠT ĐỘNG CỦA ĐÀI TRUYỀN THANH CẤP XÃ

Điều 4. Hoạt động phát thanh, truyền thanh của Đài Truyền thanh cấp xã

Hoạt động phát thanh, truyền thanh của Đài Truyền thanh cấp xã được thực hiện theo Điều 6 và Điều 7 Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở.

Điều 5. Quy định về nội dung và thời gian hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã

1. Nội dung chương trình phát thanh, truyền thanh do Ủy ban nhân dân cấp xã quy định cụ thể để bảo đảm các yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin, tuyên truyền thiết yếu của địa phương; đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân trên địa bàn; phù hợp với quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan. Các chương trình phát thanh của Đài Truyền thanh cấp xã tập trung thông tin về hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính quyền cấp xã; cung cấp thông tin, kiến thức thiết yếu đối với đời sống hằng ngày của người dân địa phương phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan trực tiếp đến người dân ở địa phương; tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng ở địa phương, cơ sở.

2: Thời điểm phát sóng, địa điểm đặt các cụm loa, thời lượng, âm lượng phát thanh, truyền thanh do Ủy ban nhân dân cấp xã quy định phù hợp với đặc điểm riêng có của từng địa phương. Trong đó:

a) Thời lượng truyền thanh của Đài Truyền thanh cấp xã tối thiểu phải đạt 120 phút/ngày.

b) Mỗi tuần phải có ít nhất 01 chương trình phát thanh do Đài Truyền thanh cấp xã sản xuất. Thời lượng tối thiểu 15 phút/chương trình.

c) Chương trình phát thanh do Đài Truyền thanh cấp xã sản xuất không được phát trùng giờ tiếp sóng chương trình thời sự của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông cấp huyện. Các chương trình đột xuất, đặc biệt được phát thanh theo sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 6. Quy định về lưu trữ thông tin

1. Nội dung các chương trình phát thanh đã phát sóng của Đài Truyền thanh xã phải được lưu trữ bằng văn bản có xác nhận của người kiểm duyệt ít nhất trong thời gian sáu (06) tháng; file âm thanh của chương trình phát thanh khuyến khích lưu trữ trên máy vi tính trong thời gian ba mươi (30) ngày kể từ ngày phát sóng.

2. Đài Truyền thanh cấp xã phải có sổ theo dõi các ấn phẩm do cơ quan, tổ chức chuyển đến. Các thông tin cần theo dõi gồm các nội dung: Ngày, tháng, năm nhận ấn phẩm; tên ấn phẩm; loại hình (đĩa, hay sách, báo); số lượng, tên cơ quan, tổ chức gửi và lịch phát sóng tuyên truyền các ấn phẩm nhận được, ghi chú...

3. Đài Truyền thanh cấp xã phải có sổ theo dõi lịch phát sóng hàng ngày. Lập hồ sơ trang thiết bị được đầu tư, năm đầu tư, đơn vị đầu tư; quá trình sửa chữa, nâng cấp thiết bị của Đài (ngày, tháng, năm nâng cấp, tên thiết bị thay thế, giá tiền, đơn vị cung ứng...).

Điều 7. Quy định về chức trách, nhiệm vụ và tiêu chuẩn, quyền lợi của người quản lý, vận hành Đài Truyền thanh cấp xã

1. Chức trách, nhiệm vụ và tiêu chuẩn của cán bộ phụ trách Đài truyền thanh thực hiện theo quy định tại khoản 9 Điều 4 Quyết định số 1597/2011/QĐ-UBND ngày 01/9/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy định chức trách, nhiệm vụ, tiêu chuẩn đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn.

2. Quyền lợi

- a) Được hưởng phụ cấp theo quy định;
- b) Được học tập nội quy, quy định, quy trình, quy phạm kỹ thuật;
- c) Được cử đi tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, vận hành Đài;
- d) Được trang bị các dụng cụ bảo hộ, thiết bị phục vụ hoạt động của Đài;
- đ) Được tham dự các cuộc họp của địa phương để viết bài, đưa tin;

e) Được tổ chức đội ngũ cộng tác viên tham gia viết tin, bài góp phần làm phong phú nội dung chương trình phát thanh.

Điều 8. Những hành vi bị nghiêm cấm trong việc cung cấp thông tin trên Đài Truyền thanh cấp xã

1. Các hành vi quy định tại Điều 11 Luật Tiếp cận thông tin.
2. Các hành vi quy định tại Điều 9 Luật Báo chí khi phát thanh, truyền thanh các thông tin có tính chất báo chí.
3. Phát thông tin quảng cáo trên hệ thống truyền thanh phục vụ nhiệm vụ chính trị cấp xã.

Điều 9. Cơ sở vật chất

1. Đài Truyền thanh cấp xã có đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác tiếp sóng, phát thanh; có phòng máy riêng đảm bảo các điều kiện về ánh sáng, cách âm, cách nhiệt đủ tiêu chuẩn tối thiểu để thực hiện ghi âm, phát thanh, truyền thanh tại phòng máy.
2. Mỗi thôn, tổ dân phố phải có ít nhất 01 cụm loa công cộng để thu, phát chương trình của Đài Truyền thanh cấp xã.
3. Cơ cấu thành phần thiết bị và yêu cầu kỹ thuật thiết bị của Đài Truyền thanh cấp xã thực hiện theo quy định, quy chuẩn do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

Điều 10. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí duy trì hoạt động thường xuyên:
 - a) Thù lao nhân viên bảo vệ, vận hành;
 - b) Nhuận bút, thù lao sản xuất chương trình phát thanh;
 - c) Tiền điện, vật tư kỹ thuật;
 - d) Duy tu, bảo dưỡng thiết bị;
 - đ) Sửa chữa, khắc phục sự cố kỹ thuật;
 - e) Bổ sung, nâng cấp các trang thiết bị của trạm.
2. Xã, phường, thị trấn có Đài Truyền thanh cấp xã xây dựng kế hoạch hoạt động, dự toán kinh phí hoạt động hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.
3. Nguồn kinh phí:
 - a) Kinh phí chi thường xuyên hàng năm của Ủy ban nhân dân xã, phường,

thị trấn;

b) Các nguồn thu hợp pháp khác trên địa bàn;

c) Khi có sửa chữa lớn hoặc đầu tư mới, nguồn kinh phí vượt khả năng cân đối của xã, phường, thị trấn thì Ủy ban nhân dân cấp xã lập dự toán kinh phí trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, giải quyết.

CHƯƠNG III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch, đề án, dự án phát triển và củng cố hệ thống Đài Truyền thanh cấp xã trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, chỉ đạo các Phòng Văn hóa và Thông tin thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với Đài Truyền thanh cấp xã trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

3. Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng cung cấp và định hướng nội dung tuyên truyền cho Đài Truyền thanh cấp xã.

4. Theo dõi, tổng kết tình hình, kết quả hoạt động của các Đài Truyền thanh cấp xã trên phạm vi toàn tỉnh và định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Thanh tra, kiểm tra hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã, xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh, huy động nguồn lực ở địa phương, tổ chức tốt việc xây dựng và đảm bảo duy trì hoạt động của hệ thống Đài Truyền thanh cấp xã trên địa bàn.

2. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho bộ phận phụ trách, quản lý, vận hành Đài Truyền thanh cấp xã.

3. Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin theo dõi, hướng dẫn hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã, kịp thời chấn chỉnh các vi phạm; có biện pháp hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã bảo đảm duy trì hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã thường xuyên, liên tục, an toàn và hiệu quả.

4. Chỉ đạo Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ phát thanh, truyền thanh cho các Đài Truyền thanh cấp xã.

5. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt việc quản lý, bảo vệ tài sản, máy móc, thiết bị và an ninh phát sóng của Đài Truyền thanh cấp xã.

6. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã lập dự toán kinh phí, xây dựng kế hoạch chi hàng năm và sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí được cấp để duy trì hoạt động thường xuyên của Đài Truyền thanh cấp xã.

Điều 13. Trách nhiệm của Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện

1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hệ thống Đài Truyền thanh cấp xã trên địa bàn theo quy định của pháp luật và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Phối hợp với Ban Tuyên giáo cấp huyện chỉ đạo, định hướng, đôn đốc thông tin đối với các Đài Truyền thanh cấp xã.

3. Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra nội dung hoạt động; đánh giá tình hình hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã, định kỳ tổng hợp báo cáo gửi Sở Thông tin và Truyền thông; phát hiện, xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông cấp huyện

1. Tham gia hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ phát thanh, truyền thanh cho các Đài Truyền thanh cấp xã.

2. Phối hợp với Đài Truyền thanh cấp xã sản xuất chương trình phát thanh để phát sóng trên hệ truyền dẫn phát sóng của Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông.

3. Theo dõi tình hình cơ sở vật chất, chất lượng hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã, tham gia đánh giá về Đài Truyền thanh cấp xã khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện; kịp thời hướng dẫn, báo cáo về tình hình khắc phục sự cố của Đài truyền thanh xã.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Ban hành quyết định thành lập, quy định cụ thể về tổ chức và hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã; ban hành nội quy hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã; quy định cụ thể nội dung chương trình, thời điểm phát sóng, địa điểm đặt

cụm loa, thời lượng, âm lượng phát thanh, truyền thanh phù hợp với đặc điểm riêng có của từng địa phương và theo quy định tại Quy chế này.

2. Trực tiếp chỉ đạo, quản lý cơ sở vật chất, hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện về hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã thuộc phạm vi quản lý. Ban hành văn bản giao nhiệm vụ bảo vệ cụm loa công cộng cho thôn, tổ dân phố.

3. Bố trí con người có đủ phẩm chất, năng lực để quản lý, phụ trách hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã.

4. Thành lập Ban Biên tập, thường xuyên kiện toàn Ban Biên tập để kiểm duyệt nội dung chương trình phát thanh.

5. Hàng năm lập dự toán kinh phí hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn.

6. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong khai thác, sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với Đài Truyền thanh vô tuyến FM.

7. Kịp thời kiểm tra, khắc phục các sự cố; báo cáo Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện; Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông khi có sự cố liên quan đến hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã.

Điều 16. Trách nhiệm của các ngành, các cấp liên quan

1. Sở Nội vụ

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn việc tuyển chọn, bố trí kiêm nhiệm, sử dụng và quản lý đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã làm công tác quản lý, vận hành Đài Truyền thanh cấp xã.

2. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

a) Thông báo về giờ phát sóng chương trình phát thanh của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

b) Tham gia tập huấn nghiệp vụ về thực hiện quy trình, quy phạm kỹ thuật vận hành máy móc, thiết bị; nghiệp vụ khai thác, xử lý thông tin, viết và biên tập bản tin cho cán bộ quản lý, vận hành Đài Truyền thanh cấp xã.

c) Tư vấn về tình trạng thiết bị, thực hiện quy trình quy phạm kỹ thuật, các quy định về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ; biện pháp xử lý, khắc phục các vấn đề kỹ thuật khi có yêu cầu.

Điều 17. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Báo cáo về kết quả hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã được thực

hiện như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin): Báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm trước ngày 18 tháng 6 và báo cáo định kỳ hằng năm trước ngày 18 tháng 12.

b) Phòng Văn hóa và Thông tin báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Thông tin và Truyền thông: Báo cáo định kỳ 06 tháng trước ngày 20 tháng 6 và báo cáo định kỳ hằng năm trước ngày 20 tháng 12.

c) Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông: Báo cáo định kỳ hằng năm trước ngày 22 tháng 12.

2. Báo cáo kết quả thông tin tuyên truyền được thực hiện như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin): Báo cáo định kỳ hằng tháng.

b) Phòng Văn hóa và Thông tin báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Thông tin và Truyền thông: Báo cáo định kỳ hằng quý.

3. Thời gian chốt số liệu được thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước. Mẫu báo cáo tại phụ lục được ban hành kèm theo Quy chế này.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong xây dựng, quản lý, hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này, tùy mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Các Sở, Ban, Ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Quá trình tổ chức thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc chưa phù hợp, các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân

tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lý Thái Hải

PHỤ LỤC

Mẫu số 01	Đánh giá chất lượng cơ sở vật chất và kỹ thuật công nghệ của Đài Truyền thanh cấp xã
Mẫu số 02	Đánh giá chất lượng đội ngũ nhân lực của Đài Truyền thanh cấp xã
Mẫu số 03	Đánh giá hiệu quả hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã

**ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
CỦA ĐÀI TRUYỀN THANH CẤP XÃ**

[illegible]

ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŮ NHÂN LỰC ĐÀI TRUYỀN THANH CẤP XÃ

[illegible]

(Thời điểm thông kê)

Số lượng chương trình sản xuất/năm	Thời lượng chương trình phát thanh tự sản xuất (trung bình phút/tháng)	Tỷ lệ nội dung chủ yếu của chương trình phát thanh tự sản xuất (%)				Tổng thời lượng phát sóng (trung bình phút/tháng) (7=8+10+12+14)	Trong đó								Tần suất phát sóng chương trình (số lần/tháng)
		(3)	(4)	(5)	(6)		(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	
		Tuyên truyền chủ trương của Đảng, pháp luật của NN	Tuyên truyền sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền cơ sở	Phổ biến kiến thức khoa học, kinh tế, văn hóa, xã hội...	Tuyên truyền gương người tốt, việc tốt điển hình tiên tiến		Thời lượng chương trình tự sản xuất (cả phát mới và phát lại) (trung bình phút/tháng)	Tỷ lệ % (9=8/7)	Thời lượng tiếp sóng chương trình phát thanh của VOV (trung bình phút/tháng)	Tỷ lệ % (11=10/7)	Thời lượng tiếp sóng chương trình của Đài PTTH cấp tỉnh (trung bình phút/tháng)	Tỷ lệ % (13=12/7)	Thời lượng tiếp sóng chương trình của CSTTTH cấp huyện (trung bình phút/tháng)	Tỷ lệ % (15=14/7)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)